

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 11-8-2022

“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Kim Chung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải, ông Y Dhiệu Hmok.

Thư ký phiên tòa: Ông Y Sơ Mi Niê Kđăm – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ: Bà Nguyễn Thị Cẩm Vân – Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 8 năm 2021, tại Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Đắk Lắk mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2022/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2022, về việc *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 45/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1993; có mặt
Trú tại: Số 43/13 N, tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; vắng mặt.
Trú tại: Số 39 H, tổ dân phố 4, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29-11-2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị V trình bày có nội dung:

Chị Nguyễn Thị V và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 14/12/2016, tại Ủy ban nhân dân phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Thời gian đầu anh chị chung sống với nhau hạnh phúc, đến cuối năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên ăn nhậu, không lo tạo dựng và phát triển kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên anh chị đã sống ly thân từ đầu năm 2020 cho đến nay. Từ khi kết hôn chị V và anh Đ

về sống chung với gia đình chị V tại số 43/13 N, tổ dân phố 3, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, cả hai sống ly thân, anh Đ chuyển đến sinh sống tại Số 39 H, phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.

Để đảm bảo cuộc sống riêng tư của mỗi người và ổn định sinh sống làm ăn, chị V yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ.

Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh Đ có hai con chung tên Nguyễn Vũ Hoàng O, sinh ngày 20/4/2017 và Nguyễn Vũ Trường V, sinh ngày 23/5/2019. Hiện tại cháu Vy đang sống cùng với chị V, cháu O đang sống cùng với anh Đ. Chị V có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung O cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng anh Đ đều vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành giải quyết và xét xử vắng mặt anh Đ theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Tại phiên tòa, chị V có yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Nguyễn Vũ Hoàng O cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Vũ Trường V cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về khởi kiện và thụ lý vụ án:* Ngày 29-11-2021 nguyên đơn nộp đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo; Ngày 30-11-2021, Tòa án Thông báo về quyền lựa chọn hoà giải và lựa chọn hoà giải viên; Ngày 29-12-2021 nguyên đơn có ý kiến đề nghị không yêu cầu hoà giải và không lựa chọn hoà giải viên khi ly hôn; Ngày 30-12-2021 Tòa án thông báo nộp tạm ứng án phí, ngày 04-01-2022

nguyên đơn nộp tạm ứng án phí. Tòa án thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 191 và Điều 195 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: Đây là quan hệ pháp luật về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự và tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị V và anh Đ là quan hệ hôn nhân hợp pháp, vợ chồng tự nguyện đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống chị V xác định vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ thường xuyên ăn nhậu, không lo tạo dựng và phát triển kinh tế gia đình nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng của chị V và anh Đ thì địa phương không nắm rõ, do anh, chị không khai báo, nhưng hiện nay vợ chồng đã sống ly thân đã lâu.

Hội đồng xét xử xét thấy giữa chị V và anh Đ đã vi phạm đến quyền và nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho chị V ly hôn anh Đ là phù hợp với Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3.2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Vũ Hoàng O, sinh ngày 20/4/2017 và Nguyễn Vũ Trường V, sinh ngày 23/5/2019.

Xét nguyện vọng của chị V xin được trực tiếp chăm sóc, trông nom, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Nguyễn Vũ Hoàng O cho đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao con chung Nguyễn Vũ Trường V cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng. HĐXX thấy rằng từ khi chị V và anh Đ ly thân cho đến thời điểm hiện tại thì cháu O đang sống cùng với chị V, còn cháu Vy đang sống cùng với anh Đ, nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị V là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

Về tài sản chung và công nợ: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập.

[4] *Về án phí*: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị V được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

2. **Về con chung:**

Giao con chung là Nguyễn Vũ Hoàng O, sinh ngày 20/4/2017 cho chị Nguyễn Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Giao con chung là Nguyễn Vũ Trường V, sinh ngày 23/5/2019 cho anh Nguyễn Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi);

Anh Nguyễn Văn Đ, chị Nguyễn Thị V có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

3. **Về cấp dưỡng, tài sản chung và công nợ chung:** Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX không đề cập xem xét.

Về án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 60AA/2021/0008445 ngày 04-01-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

Bị đơn anh Nguyễn Văn Đ không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THA dân sự thị xã B;
- UBND phường A;
- Các đương sự;
- Lưu vp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Kim Chung